

- Sản xuất - kinh doanh và xuất nhập khẩu trực tiếp: Sản phẩm Dệt - May, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng linh kiện phục vụ ngành dệt may;

- Giặt tẩy, in, thêu;

- Kinh doanh máy móc thiết bị, phụ tùng kim khí điện máy gia dụng và công nghiệp, điện tử, công nghệ thông tin, xây dựng và kinh doanh nhà, bất động sản, dịch vụ kho bãi, vận chuyển, vận tải, xăng dầu, dịch vụ nhà hàng khách sạn, siêu thị, du lịch, sản phẩm chế biến từ nông lâm hải sản, dịch vụ hợp tác xuất khẩu lao động;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Dệt - May Việt Nam, Tổng giám đốc Công ty May Nhà Bè và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần May Nhà Bè chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thủ trưởng

Bùi Xuân Khu

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 21/2004/CT-BGTVT ngày 08/9/2004 về việc chấn chỉnh công tác nghiệm thu đề tài và quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học công nghệ trong ngành Giao thông vận tải.

Trong thời gian qua, công tác quản lý các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp cơ sở trong ngành Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là đề tài) đã có nhiều chuyển biến tốt. Các cơ quan tham mưu của Bộ và các cơ quan, đơn vị chủ trì đề tài đã thực hiện tương đối tốt việc kiểm tra, báo cáo định kỳ các đề tài.

Tuy nhiên, công tác nghiệm thu đề tài và quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học công nghệ trong ngành Giao thông vận tải còn một số vấn đề tồn tại sau đây:

- Một số đề tài chưa được triển khai thực hiện theo đúng tiến độ đề ra, việc báo cáo định kỳ và tổ chức nghiệm thu chưa thực hiện theo đúng quy định.

- Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học

chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Để khắc phục những tồn tại nói trên nhằm nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học công nghệ trong ngành Giao thông vận tải, góp phần tích cực vào việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải yêu cầu:

1. Đối với cơ quan, đơn vị chủ trì đề tài:

- Tổ chức thực hiện đề tài theo đúng nội dung và tiến độ đã được Bộ phê duyệt trong đề cương nghiên cứu.

- Nghiêm chỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

- Tổ chức nghiệm thu đề tài cấp nội bộ, cấp cơ sở nghiêm túc đảm bảo chất lượng, tiến độ và trình tự, thủ tục theo quy định.

- Quản lý tài chính theo quy định, đặc biệt chú trọng đến khâu thanh lý hợp đồng và thanh toán, quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học công nghệ.

2. Đối với chủ nhiệm đề tài:

- Thực hiện nghiên cứu đề tài theo đúng đề cương đã được phê duyệt, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định cho cơ quan, đơn vị chủ trì đề tài.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đề tài với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

- Thực hiện việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học công nghệ theo đúng quy định hiện hành.

3. Đối với các Vụ tham mưu của Bộ:

a) Vụ Khoa học - Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ trong ngành Giao thông vận tải.

- Tổ chức nghiệm thu các đề tài cấp Bộ đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

- Theo dõi, kiểm tra, báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện Chỉ thị này định kỳ sáu tháng, một năm.

b) Vụ Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học - Công nghệ hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị chủ trì đề tài trong việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học công nghệ theo quy định.

c) Thanh tra Bộ:

Thực hiện kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Bộ yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đào Đình Bình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 25/2004/QĐ-BKHCN ngày 06/9/2004 ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003;

Căn cứ Quyết định số 140/2004/

QĐ-TTg ngày 05/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TĐC ngày 11/8/1994 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc thành lập Ủy ban Tiêu chuẩn hóa Thực phẩm Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ Quyết định số 286/TĐC-QĐ ngày 05/12/1994 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn hóa Thực phẩm Việt Nam thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Thủ trưởng các đơn vị có